TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HSST
Ngày 26 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và ông Đỗ Hồng Phúc.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ý Tưởng là Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Văn S, sinh ngày 28/7/1991; sinh trú quán: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn V và con bà Nguyễn Thị Y; có vợ là Trần Thị T (đã ly hôn năm 2022) và có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không;

- Tiền sự: Có 01 tiền sự;

+ Năm 2020, Bùi Văn S bị Công an huyện Yên Lạc ra quyết định xử phạt hành chính số: 01/XPVPHC ngày 21/12/2021 về hành vi: Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng), S đã chấp hành nộp phạt vào ngày 21/12/2021.

- Về nhân thân:

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2016/HSST ngày 15/4/2016, S bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 01 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản", S đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2017 và đã được xóa án tích.

+ Tại Quyết xử phạt vi phạm hành chính số: 08/VPHC ngày 10/5/2015, Sơn bị Công an thành phố V xử phạt hành chính về hành vi: " Sử dụng trái phép chất ma túy".

Tại các Quyết định xử phạt hành chính số: 153/HC ngày 23/8/2015; số: 03/HC ngày 10/12/2015 và số: 0001037 ngày 30/7/2015, S bị Công an thành phố V xử phạt hành chính về hành vi: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Tại các Quyết xử phạt hành chính số: 000553/HC ngày 25/6/2017; số: 0000107/HC ngày 20/8/2017 và số: 0000108/HC ngày 08/9/2017, S bị Công an thành phố V xử phạt hành chính về hành vi: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Tại Quyết định xử phạt hành chính số: 84/HC ngày 01/10/2018, S bị Công an huyện T xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Ngày 04/10/2018, Sơn đã nộp phạt xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/11/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn V, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn M, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 23/11/2021, tại đoạn đường tỉnh lộ 304 thuộc khu vực tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y; tổ công tác của Công an huyện Y kiểm tra phát hiện bắt quả tang Bùi Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu được gồm: Thu tại túi quần phía trước bên phải của S 01 gói giấy bên trong đựng cục chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, niêm phong vào 01 phong bì thư ký hiệu A1, S khai là gói ma túy Long đưa cho S cầm về để cùng nhau sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ; 01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa Dream có gắn biển kiểm soát 12K5 - 2810 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đều đã qua sử dụng.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/11/2021, Bùi Văn S đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Hoàng Văn L trú tại thôn Yên Tâm, xã Y, huyện Y (L là bạn nghiện ngoài xã hội với S), nói S đến nhà chở L đi đến thành phố V để tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng chung, S đồng ý. S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HonDa Dream có gắn biển kiểm soát 12K5 - 2810 của S đến nhà L chở Long đi đến khu vực chợ V thuộc phường Đ, thành phố V mua ma túy. Tại đây, L tìm và

mua được của 01 người phụ nữ (L không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này), được 02 gói ma túy với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, L và S đi đến một ngõ nhỏ ở gần đó cùng nhau sử dụng hết 01 gói còn 01 gói L đưa cho S cầm giấu vào túi quần phía trước bên phải, xong rồi S tiếp tục điều khiển xe chở L đi về hướng xã Y. Khoảng 12 giờ 25 phút cùng ngày, S điều khiển xe mô tô chở L về đến đoạn đường tỉnh lộ 304 thuộc tổ dân phố 3 T, thị trấn Y, huyện Y thì bị tổ công tác của Công an huyện Y kiểm tra phát hiện S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, L sợ bị bắt nên đã bỏ trốn.

Tại bản kết luận giám định số: 3093/KLGĐ ngày 27/11/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: "*Chất bột cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1626g (Không phẩy một sáu hai sáu gam, không kể bao bì) loại Heroine"*.

Tại bản kết luận giám định số 222/KLGĐ ngày 19/01/2022 kết luận: Chiếc xe mô tô gửi đến giám định có số khung đã bị ô xy hóa, han rỉ, qua giám định xác định được số nguyên thủy là RRKDC81UMYXP01121; số máy không bị tẩy xóa sửa chữa, qua giám định xác định số nguyên thủy là VTTILIP50FMG 001121.

Vật chứng của vụ án: 01 bao gói niêm phong mẫu vật ghi *"Mẫu trả"* gồm mẫu chất bột màu trắng = 0,1272 gam còn lại sau giám định và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA thu của Bùi Văn S đã sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo và của người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số: 21/CT – VKSYL ngày 08/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Bùi Văn S về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn S và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/11/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật

chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn S không có ý kiến gì tham gia tranh luận và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có kiến nghị khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo Bùi Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các vật chứng đã thu được tại hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 23/11/2021, tại đoạn đường tỉnh lộ 304 thuộc tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Y, Bùi Văn S bị tổ công tác của Công an huyện Y kiểm tra phát hiện bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1626g ma túy loại Heroine.

Với hành vi trên của Bùi Văn S đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma tuý là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản…ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng nhân thân của bị cáo quá xấu, có 01 tiền sự và đã từng bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, rất nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục và thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dục răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận. Ma túy là do Hoàng Văn L ở thôn Y, xã Y đưa cho bị cáo cầm để về cùng nhau sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Y bắt quả tang.

Đối với Hoàng Văn L, quá trình điều tra đã xác định. Hoàng Văn , sinh năm 1990 là người ở thôn Y, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, tuy nhiên Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Long đến làm việc nhưng do hiện tại L không có mặt ở địa phương, địa phương không biết L ở đâu làm gì. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ thì xử lý sau.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho L (theo S khai, người phụ nữa này khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m60, dáng người gầy, đeo khẩu trang). Do S không xác định được cụ thể tên, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ đã bán ma túy cho Long nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong mẫu vật ghi "*Mẫu trả*" gồm mẫu chất bột màu trắng được ký hiệu A1 = 0,1272g còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA thu được của Bùi Văn S, quá trình điều tra xác định. Chiếc điện thoại trên là phương tiện S sử dụng để liên lạc với L đi mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu bán phát mại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Dream biển kiểm soát 12K5 - 2810 thu giữ của S, quá trình điều tra đã xác định: Chiếc xe trên là xe của ông Bùi Văn V bố đẻ bị cáo mua tại cửa hàng mua bán xe cũ, (ông V không nhớ tên địa chỉ cửa hàng) với giá 6.000.000đ. Sau khi mua xe ông V đã giao cho S quản lý và sử dụng, ngày 23/11/2021 chiếc xe mô tô trên đã bị Công an thu giữ.

Đối với biển kiểm soát 12K5 - 2810 gắn ở xe mô tô nhãn hiệu HonDa Dream, người đứng tên trong đăng ký của xe này là anh Triệu Văn Q, sinh năm 1976 ở xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình điều tra đã xác định, chiếc xe này, anh Q đã bán cho một người phụ nữ (anh Q không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của người anh đã bán xe cho) vào cuối năm 2019. Anh Q khẳng định, xe máy trên của anh, anh không bị mất trộm hay bị ai chiếm đoạt. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu HonDa Dream có số khung, số máy không trùng với số khung số máy của đăng ký xe biển kiểm soát 12K5 - 2810 đứng tên anh Q nên cần tiếp tục tạm giữ để điều tra, khi nào làm rõ xử lý sau.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản cho nên bị cáo Bùi Văn S có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân bị cáo L là đối tượng bị nghiện ma túy nhiều năm lại không có nghề nghiệp gì nên thu nhập thường xuyên không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình bị cáo quá khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn S phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Bùi Văn S 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 23/11/2021.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong mẫu vật ghi *"Mẫu trả"* gồm mẫu chất bột màu trắng được ký hiệu A1 = 0,1272g còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu bán phát mại để sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA của Bùi Văn S đã cũ. Tiếp tục tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HonDa Dream gắn biển kiểm soát 12K5 - 2810 để điều tra, xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Yên Lạc và Công an huyện Yên Lạc ngày 22 tháng 4 năm 2022).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo đối với phần nội dung bản án có liên quan đến quyền và lợi ích của mình.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA.DS huyện Y;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS; VT; bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Hạnh